TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2018/DS-ST
Ngày: 31-01-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Tấn
Bà Nguyễn Thị Hồng Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Như-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Yến-Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thành T, sinh năm 1979**,** địa chỉ: Số 174, đường PĐP, tổ 2, phường CL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ngọc P, sinh năm 1966, địa chỉ: Hẻm 127/9 đường NT, tổ 4, phường QP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi(theo giấy ủy quyền ghi ngày 05/5/2017), có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ dân phố LH 1A, phường TQT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/4/2017, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 09/5/2017, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 07/7/2017, bản trình bày ngày 10/7/2017, Biên bản hòa giải ngày 28/7/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Ngọc P trình bày: Ông Lê Thành T và ông Nguyễn Duy T là bạn quen biết nhau. Trước đây ông T có lần mượn tiền của ông T và đã trả xong. Còn lần này vào ngày 29/10/2016 ông Nguyễn Duy T có mượn tiền của ông T 184.000.000 đồng hẹn đến ngày 04/11/2016 trả nhưng đến nay chưa trả, lúc ông T mượn tiền hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 6%/tháng nhưng ông T cũng chưa có trả tiền lãi, ông T mượn nói để xây hồ cá

và ông T tự nguyện đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BB389415 do UBND thành phố Quảng Ngãi cấp ngày 30/6/2010 đã chỉnh lý, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Duy T; kèm theo giấy tờ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Lúc ông T viết giấy mượn tiền có ông Đinh Hoàng A ký tên vào người làm chứng. Nay ông T yêu cầu ông Nguyễn Duy T phải trả cho ông số tiền nợ gốc 184.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 05/11/2016 đến ngày 05/5/2017 là 06 tháng, với lãi suất 0,85%/tháng thành tiền 9.384.000 đồng, ông T yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi như lãi suất trên của số tiền 184.000.000 đồng từ sau ngày 05/5/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ông T có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Nguyễn Duy T: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BB389415 do UBND thành phố Quảng Ngãi cấp ngày 30/6/2010 đã chỉnh lý, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1984, theo hồ sơ 000083 CN0011 ngày 12/10/2016 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi-chi nhánh thành phố Quảng Ngãi; kèm theo giấy tờ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất gồm: Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, người nộp thuế Nguyễn Duy T số 0044011 ngày 20/10/2016, Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, người nộp thuế Nguyễn Thị P số 0044010 ngày 20/10/2016, Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản số 10328/TB-CCT ngày 19/10/2016 của Chi cục thuế thành phố Quảng Ngãi, Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 10328/TB-CCT ngày 19/10/2016 của Chi cục thuế thành phố Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, về việc yêu cầu tiền lãi: Nguyên đơn ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu ông T trả tiền lãi 9.384.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi như lãi suất trên của số tiền 184.000.000 đồng từ sau ngày 05/5/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong các đơn trình bày ý kiến ngày 22/5/2017, ngày 18/8/2017, ngày 25/7/2017, Biên bản hòa giải ngày 28/7/2017, bị đơn ông Nguyễn Duy T trình bày: Vào khoảng tháng 10/2016, ông làm nghề bắt cá trên sông nhưng bị chính quyền địa phương không cho. Ông không có việc làm thì gặp Đinh Hoàng A, rủ ông chơi banh bóng. Ông theo Đinh Hoàng A đến gặp Phan Duy T và ông H đưa cho ông số tài khoản. Lúc đầu thua 05 đến 10 triệu. Chúng bảo ông phải viết giấy nợ mới cho chơi tiếp, sau đó ông có thắng 43.000.000 đồng nhưng T và H bảo không có, chơi mãi khi T và H bảo ông thua 184.000.000 đồng và bắt ông viết giấy nợ mới cho về, khi viết xong T và H còn bắt ông chở qua phòng công chứng Phi Thanh lấy số đỏ của ông và viết giấy có giữ sổ đỏ bao giờ trả tiền thì T và H mới trả sổ đỏ lại cho ông. Nay để ông gặp ông T và ông H thỏa thuận về số nợ này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trinh giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không

chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thành T. Buộc ông Nguyễn Duy T trả cho ông Lê Thành T số tiền nợ gốc 184.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả lãi suất. Ông T phải hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Duy T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Duy T.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Duy T vay tiền của ông Lê Thành T, cụ thể: Ngày 29/10/2016 ông T vay 184.000.000 đồng, hai bên có quy định thời hạn trả vào ngày 04/11/2016, có thỏa thuận về việc trả lãi 6%/tháng.

Về tiền nợ gốc: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Ngọc P trình bày yêu cầu ông T phải trả cho nguyên đơn ông Lê Thành T khoản tiền vay vào ngày 29/10/2016 184.000.000 đồng. Bị đơn ông T cho rằng khoản nợ 184.000.000 đồng là do cá độ bóng đá thua bị T và H ép viết giấy nợ và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyến sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho Lê Thành T, nhưng ông T không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh khoản này là tiền cá độ bóng đá và ép viết giấy nợ, giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông T yêu cầu chuyển hồ sơ cho Công an thành phố Quảng Ngãi giải quyết thì tại Công văn số 2660/CV-CATP ngày 17/10/2017 Công an trả lời: Công an đã mời ông Tây lên làm việc nhưng ông T bỏ đi khỏi địa phương. Đối với T và H không xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ nên không làm việc được, trước đây ông T cũng không trình báo với cơ quan có thẩm quyền về sự việc trên. Tại giấy mượn tiền ghi ngày 29/10/2016 thể hiện ông Nguyễn Duy T có vay của ông Lê Thành T 184.000.000 đồng và ông T có để lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Ngoài ra, người làm chứng ông Đinh Hoàng A trình bày có chứng kiến ông T viết giấy mượn tiền của ông T 184.000.000 đồng. Vì vậy, có căn cứ buộc ông Nguyễn Duy T phải có trách nhiệm trả nợ gốc cho ông T 184.000.000 đồng tiền gốc. Ông T có trách nhiệm hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BB389415 do UBND thành phố Quảng Ngãi cấp ngày 30/6/2010 đã chỉnh lý, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Duy T; kèm theo giấy tờ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho ông T mà hiện nay ông T đang giữ là phù hợp với Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Về tiền lãi: Tại đơn khởi kiện ông T yêu cầu ông T phải trả số tiền lãi tính từ ngày 05/11/2016 đến ngày 05/5/2017 là 06 tháng, với lãi suất 0,85%/tháng thành tiền 9.384.000 đồng, ông T yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi như lãi suất trên của số tiền 184.000.000 đồng từ sau ngày 05/5/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày hiện tại ông T đang gặp khó khăn nên rút yêu cầu buộc ông T trả khoản tiền lãi

9.384.000 đồng và cũng rút yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi như lãi suất trên của số tiền 184.000.000 đồng từ sau ngày 05/5/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần nguyên đơn đã rút yêu cầu buộc ông Nguyễn Duy T trả tiền lãi 9.384.000 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi như lãi suất trên của số tiền 184.000.000 đồng từ sau ngày 05/5/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu 184.000.000 đồng x 5% = 9.200.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 471, Điều 474, Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26; Điều 35; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thành T.

Về nợ gốc:

- Buộc ông Nguyễn Duy T phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Lê Thành T nợ gốc 184.000.000 đồng(Một trăm tám mươi bốn triệu đồng).

- Về nợ lãi: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn ông Lê Thành T đã rút yêu cầu buộc ông Nguyễn Duy T trả tiền lãi 9.384.000 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi như lãi suất trên của số tiền 184.000.000 đồng từ sau ngày 05/5/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Ông Lê Thành T phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Nguyễn Duy T: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BB389415 do UBND thành phố Quảng Ngãi cấp ngày 30/6/2010 đã chỉnh lý, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1984, theo hồ sơ 000083 CN0011 ngày 12/10/2016 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi-chi nhánh thành phố Quảng Ngãi; kèm theo giấy tờ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gồm: Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, người nộp thuế Nguyễn Duy T số 0044011 ngày 20/10/2016, Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, người nộp thuế Nguyễn Thị P số 0044010 ngày 20/10/2016, Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản số 10328/TB-CCT ngày 19/10/2016 của Chi cục thuế thành phố Quảng Ngãi, Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 10328/TB-CCT ngày 19/10/2016 của Chi cục thuế thành phố Quảng Ngãi.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án

phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Duy T phải chịu 9.200.000 đồng (Chín triệu hai trăm ngàn đồng). Hoàn trả lại 4.834.600 đồng cho ông Lê Thành T theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 11/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn ông Nguyễn Duy T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tp Quảng Ngãi;*
- *Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*